TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày: 22-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh T (tên gọi khác Nh), sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1958 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án: Ngày 12/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phát bị cáo 07 năm tù về tội Cướp tài sản theo bản án số 73/2015/HSST ngày 12/8/2015, ngày 19/10/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã đóng án phí hình sự, dân sự xong; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Nguyễn Thị Ơ, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 718/28 quốc lộ 13 khu phố 4, phường H, thành phố Th, Thành phố H.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954; nơi cư trú: Ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh B.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 2000.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2021. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29 tháng 10 năm 2021, T đến nhà Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 2000, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh B hỏi mượn xe mô tô biển số 53XA-7337. Khi mượn xe, T nói với Th mượn xe đi Thanh Tuyền bắt gà đá nên Th đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi gặp nam thanh niên tên Đ (không xác định được nhân thân, lai lịch) để mua ma túy về sử dụng. T mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T cất giấu ma túy trong người, điều khiển xe mô tô về trả cho Th và đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho Th hỏi Th đi bắt nhái về cho chim bìm bịp ăn. Th đồng ý. T mang theo gói ma túy mới mua cất giấu trong người và đi bộ lại nhà Th. Th điều khiển xe mô tô biển số 53XA-7337 chở T. Khi cả hai đi đến đoạn đường trước lò gạch Bảy Luật thuộc ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh B thì bị Công an huyện Dầu Tiếng phối hợp cùng Công an xã Minh Hòa yêu cầu T dừng lại kiểm tra. Khi thấy Công an, T liền ném gói ma túy đang cất giữ trong người xuống lề đường gần chân phải của T đang đứng. Khi bắt quả tang, Công an thu giữ các tang vật như sau: 01 gói nylong hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 53XA-7337; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu sơn đen có gắn sim điện thoại số thuê bao là: 0368492516; 01 điện thoại di động hiệu Kingreat –T45, màu xanh đen có gắn sim điện thoại số thuê bao: 0339.194.769.

Kết luận giám định số 717/MT-PC09 ngày 02/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2776 gam.

Đối với người thanh niên tên Đ bán ma túy cho T do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý. Khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Ngọc Th. Xét thấy, Th không biết Tuấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên hành vi của Th không cấu thành tội phạm.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSDT-HS ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn

Minh T về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 02 năm đến 03 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô màu sơn xanh, hiệu Honda, biển số 53XA-7337 do bà Nguyễn Thị Ơ, sinh năm 1963, địa chỉ: 718/28, quốc lộ 13, khu phố 4, phường H, thành phố Th, thành phố H là người đứng tên chủ sở hữu. Năm 2001, bà Ơ bán cho ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954, địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh B (ông L là cha của Th). Xét thấy, đây là phương tiện đi lại của ông L và ông L không liên quan đến vụ án nên đề nghị tuyên trả lại cho ông L.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia, màu sơn đen có gắn sim điện thoại số thuê bao là: 0368492516. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc Th nên đề nghị tuyên trả cho Th.

Đối với điện thoại di động hiệu Kingreat –T45, màu xanh đen có gắn sim điện thoại số thuê bao: 0339.194.769. Xét thấy, đây là tài sản bị can. Bị can dùng điện thoại để gọi mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 717/PC09 có chữ ký và đóng dấu của Nguyễn Minh T, Trịnh Quốc Long Kh, đại úy Châu Thiện V (Phó trưởng Công an xã) và hình dấu đỏ của Công an xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, chữ ký của Nhan Thái H, chữ ký của Thái Thành Nh và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong: 0,2244 gam. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Quá trình thu thập chứng cứ cũng như kết quả thẩm tra tại phiên tòa, lời khai và trình bày của bị cáo như sau: Bị cáo khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng, cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo không có ý kiến gì cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về phần hình phạt: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, mức hình phạt là phù hợp.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình. Bị cáo rất hối hận. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/10/2021, tại ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh B, Nguyễn Minh T có hành vi cất giữ trái phép 0,2776 gam loại Methamphetamine trong người của mình với mục đích để sử dụng.

Ngày 30/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 184/QĐ gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương để giám định tang vật thu giữ trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 717/MT - PC09, ngày 02/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng/ trọng lượng: 0,2776 gam loại Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSDT-HS ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo T gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo T biết chất ma túy là loại chất gây nghiện mà Nhà nước cấm sử dụng, là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều căn bệnh hiểm nghèo, kéo theo nhiều tệ nạn xã hội. Bị cáo do thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo T đã mua, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên đã phạm vào tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo bất chấp hậu quả xấu cho xã hội; làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người hiểu rõ về tác hại của chất ma túy, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của bị cáo nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố cũng như mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận .

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô màu sơn xanh, hiệu Honda, biển số 53XA-7337 do bà Nguyễn Thị Ơ, sinh năm 1963, địa chỉ: 718/28, quốc lộ 13, khu phố 4, phường H, thành phố Th, thành phố H là người đứng tên chủ sở hữu. Năm 2001, bà Ơ bán cho ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954, địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh B (ông L là cha của Th). Xét thấy, đây là phương tiện đi lại của ông L và ông L không liên quan đến vụ án nên đề nghị tuyên trả lại cho ông L.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia, màu sơn đen có gắn sim điện thoại số thuê bao là: 0368492516. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc Th nên đề nghị tuyên trả cho Th.

Đối với điện thoại di động hiệu Kingreat –T45, màu xanh đen có gắn sim điện thoại số thuê bao: 0339.194.769. Xét thấy, đây là tài sản bị cáo. Bị cáo dùng điện thoại để gọi mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 717/PC09 có chữ ký và đóng dấu của Nguyễn Minh T, Trịnh Quốc Long Kh, đại úy Châu Thiện V (Phó trưởng Công an xã) và hình dấu đỏ của Công an xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, chữ ký của Nhan Thái H, chữ ký của Thái Thành Nh và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong: 0,2244 gam. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 46; 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2021.

2. Về vật chứng:

- Trả lại 01 (một) xe mô tô màu sơn xanh, hiệu Honda, biển số 53XA-7337, số máy C50E-8079419, số khung: không (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: đã củ, không bửng, không gương chiếu hậu) cho ông Nguyễn Văn L.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu sơn đen, số IMEI 1: 358621/06/518616/6, số IMEI 2: 358621/06/518617/4 cho ông Nguyễn Ngọc Th.

- Trả lại 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao: 0368492516 cho ông Nguyễn Ngọc Th.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) điện thoại di động hiệu Kingreat-T45, màu xanh đen, số IMEI 1: 35596911972774, số IMEI 2: 3559691197277755.

01 (một) sim điện thoại có số thuê bao: 0339.194.769.

01 (một) bì thư niêm phong ghi số 717/PC09 có chữ ký của Nguyễn Minh T, Trịnh Quốc Long Kh, hình dấu đỏ của Công an xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, chữ ký của Nhan Thái H, chữ ký của Thái Thành N và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong: 0,2244 gam.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 22 tháng 6 năm 2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. Dầu Tiếng;
- PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã An Lập, huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thu **Lê Thị Phương Dung** **Phạm Bá Sơn**